

4.Củng cố dân dò:

- Nhắc lại khái quát kiến thức cơ bản.
- Nhận xét tiết học.
- Về học bài và ôn lại quy tắc viết với ch, tr.

Luyện từ và câu

Nghệ thuật so sánh

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh nắm đ- ọc, nhớ lại các cách so sánh.
- Vận dụng làm các bài tập cs liên quan.
- Giáo dục học sinh yêu thích tiếng Việt.

II.Đồ dùng dạy học: -Hệ thống bài tập
-Nháp vở.

III.Các hoạt động dạy học

1.Ổn định tổ chức.

2Bài cũ

3. Bài mới:

***H- ướng dẫn học sinh ôn tập:**

Bài 1: Tìm những sự vật đ- ọc so sánh với nhau trong các câu d- ới đây. Các sự vật này(trong từng cặp so sánh) có điểm gì giống nhau?

a)S- ơng trắng viền quanh núi

Nh- một chiếc khăn bông

b)Trăng ơi từ đâu đến

Hay từ biển xanh diệu kì

Trăng tròn nh- mắt cá

Chẳng bao giờ chớp mi.

c)Bà em ở làng quê

L- ng còng nh- dẫu hỏi

Sự vật đ- ọc so sánh: s- ơng-khăn

Giống: trắng – xốp

*Sự vật: trăng-mắt cá

Giống nhau: tròn

*L- ng-dẫu hỏi

Giống nhau:Có hình đ- ờng cong

Bài 2: Chọn từ ngữ thích hợp để điền vào chỗ trống hoàn chỉnh hình ảnh so sánh về cây bàng trong từng câu d- ới đây:

a)Mùa xuân lá bàng mới nảy trong nh- ...

b)Những chiếc lá bàng mùa đông đỏ nh-

c)Tán lá bàng xoè ra giống....

d)Cành bàng trĩu lá trông nh-

-Học sinh làm vào vở.

-Một số học sinh trình bày bài làm của mình.

-Giáo viên và học sinh nhận xét.

-Giáo viên khen những học sinh so sánh hay.

Bài 3: Viết lại các câu văn sau sao cho sinh động, gợi cảm bằng cách sử dụng các hình ảnh so sánh.

- a) Mặt trời mới mọc đỏ ối.
 - b) Con sông quê em quanh co uốn khúc.
 - c) mặt biển phẳng lặng mênh mông.
 - d) Tiếng mưa rơi âm âm xáo động cả một vùng quê yên bình.
- Giáo viên chấm chữa bài.

4.Củng cố dẫn dò:

- Nhận xét giờ.
- Về nhà học bài và làm bài tập vở bài tập Tiếng Việt.

Thứ hai ngày ... tháng ... năm

Toán

Ôn về đo độ dài, đo khối lượng, giải toán về nhiều hơn ít hơn.

I.Mục tiêu:

- Học sinh ôn lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài, khối lượng đã học. Nhớ lại các bước giải bài toán về nhiều hơn, ít hơn.
- Vận dụng làm nhanh chính xác các bài tập liên quan.

II.Đồ dùng dạy học:

- Hệ thống bài tập.
- Nháp, vở.

III. các hoạt động dạy học.

1.Ổn định tổ chức.

2.Kiểm tra bài cũ.

-Gọi 2 học sinh lên bảng viết kí hiệu đề-ca-mét, héc – tô- mét

1dam=...m 1hm=...m 1hm=...dam

3.bài mới

***H- ướng dẫn làm bài tập**

Bài 1:Viết số thích hợp vào chỗ trống:

4dam =...m 1km=...hm =...dam =...m

6 dam=...m 3km=...hm=...dam=...m

8dam=...m 7km=...hm =...dam=...m

5dam=...m 9km=...hm=...dam=...m

Hai đơn vị liền kề nhau hơn kém nhau bao nhiêu lần?

Bài 2 Viết vào chỗ chấm:

1km=...m

6m=...dm

7 dm=...cm

7hm=...m

4m=...cm

8dm=...mm

5dam=...m

9m=...mm

6cm=...mm

Nêu cách đổi từ đơn vị lớn ra đơn vị nhỏ.

Bài 3: đổi các đơn vị sau;

$4\text{m } 3\text{dm} = \dots\text{dm}$

$5\text{m } 5\text{cm} = \dots\text{cm}$

$9\text{m } 7\text{cm} = \dots\text{cm}$

$8\text{dm } 7\text{cm} = \dots\text{cm}$

$6\text{ dm } 8\text{mm} = \dots\text{mm}$

$7\text{cm } 6\text{mm} = \dots\text{mm}$

Bài 4 Viết số thích hợp;

$1\text{kg} = \dots\text{g}$

$5\text{kg} = \dots\text{g}$

$3\text{kg} = \dots\text{g}$

$7\text{kg} = \dots\text{g}$

Bài 5: Tấm vải đỏ dài 32 m. Tấm vải trắng dài hơn tấm vải đỏ là 7 m. Hỏi hai tấm vải dài bao nhiêu mét?

-H- ớng dẫn học sinh làm bài tập.

-Yêu cầu học sinh làm vào vở.

-1 học sinh lên bảng chữa bài.

-GV và cả lớp nhận xét.

Bài 6: Anh cân nặng 36 kg và nặng hơn em 7 kg. Hỏi em nặng bao nhiêu kg?

Bài 7: Em cao 125 cm. Em thấp hơn anh 23 cm. Hỏi anh cao bao nhiêu cm?

Yêu cầu học sinh làm hai bài tập trên vào vở.

GV thu chấm và chữa bài.

4.Hoạt động nối tiếp:

-Nhắc cén thức ôn tập.

Nhận xét tiết học.

Bài tập về nhà:

Bài 1: Xe to chở đ- ợc 950 kg xi măng và chở đ- ợc nhiều hơn xe nhỏ 250kg xi măng. Hỏi cả hai xe chở đ- ợc bao nhiêu kg xi măng?

Bài 2: Một quầy hàng hôm qua bán đ- ợc 183m vải và bán ít hơn hôm nay 15m. Hỏi cả hai hôm quầy hàng bán đ- ợc bao nhiêu mét vải?

Thứ hai ngày ... tháng ...năm

Tập làm văn

Mời viết về gia đình

I.Mục đích yêu cầu:

-Giúp học sinh nắm đ- ợc cách nói, viết về ng- ời thân trong gia đình và những việc làm của mình khi chăm sóc ng- ời thân.

-Vận dụng viết thành thạo bài văn kể về ng- ời thân.

-Giáo dục học sinh tình cảm yêu quý gắn bó vớu gia đình.

II. Đồ dùng dạy học

Nháp vở.

III.Các hoạt động dạy học.

1.Ổn định tổ chức:

2. Bài cũ: Nêu tác dụng của nghệ thuật so sánh trong Tếng Việt.

3. Bài mới:

***H- ớng dẫn học sinh làm bài tập:**

Bài 1: Em hãy giới thiệu về một ng- ời thân trong gia đình em.

-Giáo viên chép đề bài lên bảng.

-Học sinh đọc đề bài và xác định yêu cầu của đề bài.

+Khi giới thiệu về ng- ời thân trong gia đình gồm những ai?

+Đề bài yêu cầu giới thiệu mấy ng- ời.

+Đầu tiên giới thiệu gì?

+Tiếp theo giới thiệu gì?

+Cuối cùng nêu đ- ợc gì?

-Giáo viên ghi gợi ý lên bảng.

-Yêu cầu học sinh nói miệng từng phần theo gợi ý.

*Cho học sinh dựa vào những điều vừa nói viết lại thành bài văn.

-Gọi nhiều học sinh đọc tr- ớc lớp.

-GV và học sinh nhận xét chữa và cho điểm những học sinh viết bài tốt.

Bài 2: Em hãy kể lại việc chăm sóc ng- ời thân của gia đình em bị ốm.

-Các b- ớc tiến hành nh- bài 1.

*Gợi ý:

-Em đã chăm sóc ai bị ốm?

-Em đã làm gì để chăm sóc ng- ời thân bị ốm?

-Kết quả việc chăm sóc của em nh- thế nào?

-Em có suy nghĩ gì khi ng- ời thân bị ốm?

*GV chấm điểm chữa bài cho học sinh.

-Nhận xét khen những học sinh có bài viết tốt.

-Gọi 1 vài học sinh có bài viết tốt đọc bài tr- ớc lớp.

4. Củng cố dẫn dò:

Nhắc lại nội dung bài ôn.

-Nhận xét giờ học.

-Viết lại bài 2 cho hay hơn.

Thứ hai ngày ... tháng ... năm

Toán

Ôn tập : Số đo thời gian. Luyện giải toán về tìm một phần mấy của một số.

I. Mục tiêu:

-Giúp học sinh củng cố về đơn vị đo thời gian ngày, tháng, năm, giờ, phút.

-Luyện tập cách giải bài toán về tìm một phần mấy của một số.

-Giáo dục học sinh có ý thức tự giác học bài.

II. Đồ dùng dạy học: Hệ thống bài tập, nháp.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Ổn định tổ chức:

2. Kiểm tra: chữa bài tập về nhà.

3. Bài mới

***H- ướng dẫn học sinh ôn tập:**

Bài 1(H- ướng dẫn học sinh trả lời miệng)

a) Năm mà tháng 2 có 29 ngày gọi là năm gì?

b) Theo d- ồng lịch cứ mấy năm có một năm nhuận?

Bài 2: Miệng

-Giáo viên chép đề bài lên bảng, học sinh đọc và suy nghĩ.

-Gọi học sinh đọc kết quả.

a) Năm 2004 là năm nhuận hỏi năm nhuận liền sau năm 2004 là năm nào?

b) Hồng nói: ‘ Năm mà có hai chữ số cuối cùng của năm đó lập thành số có hai chữ số chia hết cho 4 thì đó là năm nhuận. Hồng nói Có đúng không?

Bài 3: Ghi những tháng có số ngày: 30 ngày, 31 ngày, 29 hoặc 28 ngày.

-Học sinh làm vào vở.

-Ba học sinh lên bảng làm. Giáo viên và học sinh nhận xét.

Bài 4: Thông th- ờng một ng- ời mỗi năm có 1 lần kỉ niệm sinh nhật riêng bạn Huyền than rằng cứ bốn năm mới có một lần kỉ niệm sinh nhật .Vậy bạn Huyền sinh vào ngày tháng năm nào?

*Tiến hành t- ơng tự nh- bài 3.

Bài 5: Mẹ mang ra chợ bán 45 quả trứng. Một ng- ời mua $\frac{1}{5}$ số trứng đó. Hỏi ng- ời đó đã mua bao nhiêu quả trứng?

*Học sinh làm vào vở.

-1 học sinh lên bảng làm .Học sinh và giáo viên nhận xét.

Bài 6: Lớp 4A có 39 ng- ời trong đó có $\frac{1}{3}$ em là học sinh nam. Hỏi lớp 4A có bao nhiêu học sinh nam? Bao nhiêu học sinh nữ?

-Học sinh làm bài vào vở. Giáo viên chấm chữa bài chốt kết quả đúng.

4. Hoạt động nối tiếp:

-Nhắc lại nội dung ôn tập.

-Nhận xét tiết học.

-Bài tập về nhà:

Một đội tuyển đi thi học sinh giỏi. Trong đó có $\frac{1}{6}$ em đạt giải môn toans, $\frac{1}{3}$ học sinh đạt giải môn Tiếng việt. Hỏi có bao nhiêu em đạt giải môn Toán/

Chính tả

Phân biệt l/n

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh nghe viết đúng chính tả bài Thành Cổ Loa.
- Vận dụng làm đúng bài tập chính tả phân biệt. l/n
- Giáo dục học sinh có ý thức rèn chữ giữ vở.

II.Đồ dùng dạy học:

- Tài liệu tham khảo. Tiếng việt nâng cao lớp 3.

III. Các hoạt động dạy học

1.Ổn định tổ chức.

2.Bài cũ: Kiểm tra viết văn ở nhà của học sinh.

3.bài mới

***H- óng dẫn nghe viết chính tả.**

- GV đọc bài viết cho học sinh nghe
- Bài văn miêu tả gì?
- GV đọc bài cho học sinh viết.
- chấm một số bài.
- Chữa lỗi chung trên bảng

*H- óng dẫn học sinh làm bài tập chính tả:

Bài 1: Điền vào chỗ trống các từ ngữ ghi ở cột bên trái.

Tiếng	Từ ngữ
No Lo Nội Lội	M:no nê,

Học sinh làm vào vở.

- Học sinh báo cáo kết quả sau khi đã tìm từ.

Bài 2: điền vào chỗ trống trong các câu sau l hay n

- | | |
|-----------------------|------------------------|
| ...эм mật năm gai | Tối ...ủa tắt đèn |
| ...ăng nhạt chặt bị | ...ên thác xuống ghềnh |
| ...iệu cơm gắp mắm | Non xanh ...- ớc biếc |
| ...- ớc sôi...ủa bóng | Lọt sàng xuống...ia |

- Gọi 2 học sinh lên bảng làm.

GV nhận xét chốt bài làm đúng.

4.Củng cố dặn dò:

- Nhắc lại nội dung bài học
- Nhận xét giờ học.

Những em chữ ch- a đẹp về nhà luyện chữ.

Luyện từ và câu.

Ôn tập về từ chỉ trạng thái. Câu kiểu Ai làm gì?

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh nhớ lại các từ chỉ hoạt động trạng thái.
- Ôn lại cấu trúc kiểu câu Ai làm gì?
- Vận dụng làm đúng các bài tập có liên quan.
- Phát triển tư duy cho học sinh.

II.Đồ dùng:

Hệ thống bài tập.

III.Các hoạt động dạy học

1.Ổn định

2.Kiểm tra: Hai em lên bảng đặt câu theo kiểu Ai là gì?

3.Bài mới:

***H- ướng dẫn học sinh ôn tập:**

Bài 1: Đọc đoạn văn sau(Bài 2-SBTNCTV/87)

-Giáo viên chép đoạn đó lên bảng .

- Tìm các từ chỉ hoạt động.
- tìm các từ chỉ trạng thái.
- Tìm thêm một số từ chỉ hoạt động ,trạng thái mà em biết.

+Học sinh tìm từ và phát biểu.

+GV chốt lại ý đúng:

- ngất, dẫu, nhủ thầm, để ý, khuyên, chạy, khoe, xem, dẫn, đến, vạch , tìm.
- quên , muốn, ngủ, chăm chú, nín thở, thức.
- hoạt động: đi , nhảy, bò, cõng, khiêng vavs,...

từ chỉ trạng thái: buồn bã, lo âu, hy vọng, sung s- óng, hồi hộp, phấn khởi,

Bài 2: đặt câu với một từ chỉ hoạt động, một từ chỉ trạng thái, tìm đ- ọc ở bài 1.

-Học sinh làm vào vở.

2 học sinh lên bảng làm.

-GV và học sinh nhận xét chốt lại câu đúng.

Bài 3:

Đọc đoạn văn sau: (Bài tập 1-SBTTV3 NC-t91)

Giáo viên chép đoạn đó lên bảng:

- Các từ ngữ chỉ hoạt động của con ong là?
- Những từ này cho thấy con ong là con vật nh- thế nào?

Học sinh làm miệng.

-GV chốt lại từ đúng:

a) l- ớt , dùng, ng- ọc đầu, nhún, nhảy, giơ, vớt, bay, đậu, ra khắp (mảnh v- ờn) đi dọc, đi ngang, sục sạo, tìm kiếm.

b) Con ong là con vật nhanh nhẹn, lanh lợi, thông minh.

Bài 4: Nối từ ngữ ở cột A với cột B để tạo thành câu Ai làm gì?

A	B
Đám học trò	ngủ khì trên l- ng mẹ
Đàn sếu	hoảng sợ bỏ chạy
Các em bé	đang rải cánh trên cao.

Yêu cầu học sinh làm vào vở

-1 em lên bảng làm.

-GV và học sinh nhận xét chốt bài làm đúng.

b) Các câu trên đã nối hoàn chỉnh khác câu Ai là gì ở chỗ nào?

-GV chốt lời giải đúng;

+ Các câu trên khác kiểu câu Ai là gì ở chỗ:

-Về cấu tạo: Hai mô hình khác nhau Ai làm gì? Ai-là gì?

-Về tác dụng: kiểu câu Ai làm gì nêu hoạt động của ng- ời, vật. Kiểu câu Ai là gì? dùng để giới thiệu, nhận xét.

Bài 5 Gạch d- ới bộ phận câu trả lời câu hỏi: “Làm gì?” trong câu sau:

Chú cá heo này đã cứu sống một phi công.

Bé kẹp lại tóc thả ống quần lấy cái nón của má đội lên đầu.

Bác để họ cháu cái kho báu ấy vào một cái lò nung.

-Học sinh làm vào vở.

-Chấm ch- a bài.

Bài 6: Đặt câu hỏi cho bộ phận còn lại (không gạch d- ới trong các câu trên)

1.....

2.....

3.....

4. Cùng có dẫn dò:

-Nhắc lại kiến thức vừa học.

Nhận xét giờ học.

Về nhà làm bài tập:

Em hãy viết một đoạn văn kể về tổ em trực nhật lớp, trong đó có câu Ai làm gì? Viết xong gạch d- ới các câu kiểu câu Ai làm gì?

Thứ hai ngày ... tháng ... năm

Toán

Ôn tập về tính chu vi hình chữ nhật, hình vuông, nhận dạng, vẽ hình thêm đoạn thẳng tạo hình

I.Mục tiêu:

- Giúp học sinh ôn tập về tính chu vi hình vuông và hình chữ nhật.
- ôn tập về nhận dạng hình tam giác, vuông, chữ nhật, đếm hình, vẽ thêm đoạn thẳng để đ-ợc 1 số hình cho tr-ớc.
- Rèn tính cẩn thận trong khi làm bài và óc t-ởng t-ợng hình.

II.Đồ dùng:

Th-ớc kẻ, nháp.

III.Các hoạt động dạy học.

1.Ổn định.

2.**Kiểm tra bài cũ:** 1 học sinh lên làm bài tập về nhà.

GV và học sinh nhận xét cho điểm.

3.Bài mới:

*H-ớng dẫn học sinh làm các bài tập sau:

Bài 1:

- Nói rằng: “Hình chữ nhật có bốn cạnh bằng nhau là hình vuông”. Câu nói đó đúng hay sai? Tại sao?
- Nói rằng: “Hình vuông cũng là một hình chữ nhật”. Câu nói đó đúng hay sai? Tại sao?
- Chu vi một hình chữ nhật gấp bốn lần chiều dài. hãy so sánh chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật này.
- Chu vi một hình chữ nhật gấp 6 lần chiều rộng. Hãy so sánh chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật này.

Bài 2: Cạnh của một hình vuông bằng 17 dm. tìm chu vi chu vi hình chữ nhật biết chiều dài của nó gấp 3 lần chiều rộng, chiều rộng của nó bằng cạnh của hình vuông.

Bài 3: Một hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 3 dm. nếu chiều dài gấp lên 4 lần, chiều rộng không đổi thì chiều dài mới hơn chiều rộng 24 dm. Tìm chu vi hình chữ nhật ban đầu.

Bài 4 Chu vi một hình chữ nhật bằng 18 dm. Nếu tăng chiều dài lên 5 lần chiều rộng không thay đổi thì chiều dài mới hơn chiều rộng 39dm. Tìm độ dài mỗi cạnh hình chữ nhật ban đầu.

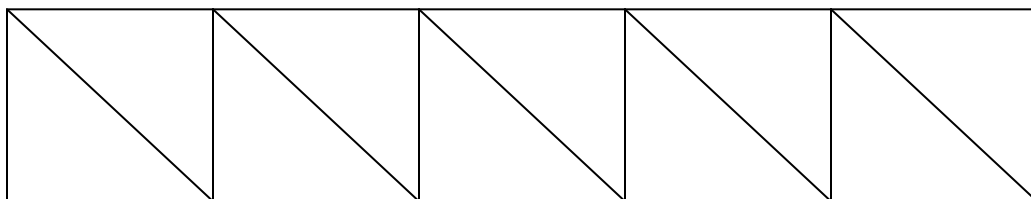
Bài 5: Một hình chữ nhật có chiều rộng kém chiều dài 3 cm. Nếu giữ nguyên chiều rộng, tăng chiều dài 4 lần thì đ-ợc một hình chữ nhật có chu vi là 64cm. Tìm độ dài mỗi cạnh hình chữ nhật ban đầu.

Bài 6

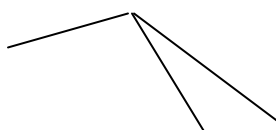
a) Trong hình vẽ bên có bao nhiêu:

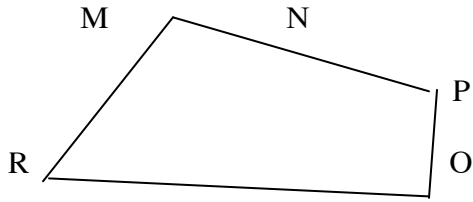
-Hình vuông?

-Hình tam giác?

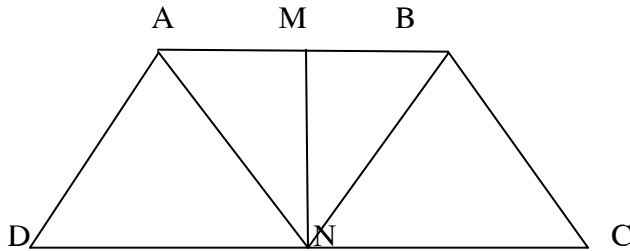


b) Trong hình bên có bao nhiêu tam giác? Bao nhiêu tứ giác?

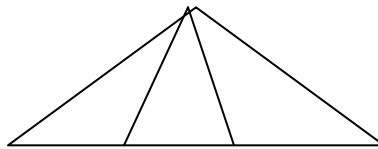




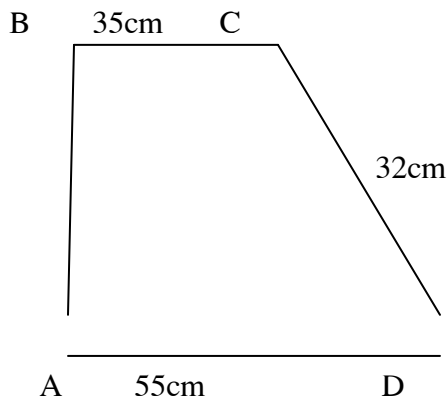
c) Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác? đọc tên các hình tứ giác đó.



d) Hình bên có bao nhiêu hình tam giác?



e) Kẻ thêm một đường thẳng MN ở hình bên để có ba hình tứ giác, trong đó có một hình vuông. Tìm chu vi các tứ giác vừa tìm được.



- *Giáo viên hướng dẫn học sinh làm các bài tập trên.
- *Học sinh tự làm các bài tập trên dưới sự gợi ý của giáo viên.
- *Lần lượt từng học sinh lên bảng trình bày bài trên bảng.
- *Giáo viên và học sinh nhận xét bài làm của học sinh.
- *Giáo viên cho điểm những học sinh có bài làm tốt.

4. Hoạt động nối tiếp:

- Nhắc lại nội dung ôn tập.
- Nhận xét tiết học.

Về làm lại các bài tập chưa làm đúng.

Thứ hai ngày ... tháng ... năm

Tập làm văn

Luyện nói về nếp sống văn minh

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh nhận biết đ- ợc những việc làm thể hiện nếp sống văn minh.
- Học sinh nói và viết đ- ợc những việc đã làm thể hiện nếp sống văn minh.
- Rèn học sinh viết văn có nhiều hình ảnh và chân thực.

II.Đồ dùng: Vở, nháp.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Bài cũ: Kiểm tra bài làm ở nhà.

2.Bài mới: Giúp học sinh làm các bài tập sau:

***Đề 1**: Em hãy kể ại một chuyện vui có đề tài về nếp sống văn minh.

*Yêu cầu học sinh làm miệng, học sinh kể trong nhóm rồi kể trước lớp.

-Giáo viên và học sinh nhận xét.

***Đề 2**: Em hãy cùng các bạn soạn ra một văn bản ghi lại những điều quy định của lớp em về một trong những các nội dung sau:

-Giữ trật tự vệ sinh tr- ờng lớp.

-Bảo đảm trật tự, an toàn khi đi xe buýt.

-Giữ kỉ luật trong giờ nghỉ tr- a.

*Gợi ý:

Quy định về bảo đảm trật tự, an toàn khi đi xe buýt.

+Những điều không nên.

+Những điều nên.

+Hình thức kỉ luật, khen th- ờng.

Em làm t- ơng tự với nội dung:

-Giữ trật tự vệ sinh tr- ờng lớp.

-Giữ kỉ luật trong giờ nghỉ tr- a.

*Yêu cầu học sinh làm vào vở.

-Nối tiếp học sinh lên bảng trình bày.

-Giáo viên và học sinh nhận xét, cho điểm.

***Đề 3**: Viết một đoạn v- n ngắn có nội dung h- ớng dẫn một em nhỏ qua đ- ờng, ở trong rạp chiếu phim, đi chơi v- ườn hoa, công viên.

*Gợi ý:

Em cần h- ớng dẫn các em nhỏ các ý sau:

-Những điều cần làm.

-Những điều không nên làm.

-Nếu có thể nêu những gì xảy ra khi không thực hiện điều đó.

*Yêu cầu học sinh làm bài vào vở.

-Thu chấm bài.

-Giáo viên nhận xét.

IV. Củng cố dẫn dò:

-Nêu nội dung chính của bài.

-Nhận xét tiết học.

-Về học bài và làm lại những bài ch- a đạt yêu cầu.

Thứ hai ngày ... tháng ...năm

Toán

Ôn tập về tính diện tích hình chữ nhật hình vuông.

I.Mục tiêu:

-Giúp học sinh ôn tập cách tính diện tích hình chữ nhật hình vuông.

-Giáo dục học sinh tính cẩn thận khi tính toán.

II.Đồ dùng: Th- ớc kẻ, nháp, vở.

III.Các hoạt động dạy học.

1 **Bài cũ:** Chữa bài tập về nhà.

2.**H- ớng dẫn học sinh làm các bài tập sau:**

Bài 1: Cho hình chữ nhật có nửa chu vi là 22m, cạnh ngắn là 9m. Tính diện tích hình chữ nhật đã cho.

Bài 2: Cho hình chữ nhật có chu vi là 44m, cạnh ngắn là 8m. Tính diện tích hình chữ nhật đã cho.

Bài 3: Cho hình chữ nhật có diện tích là $104m^2$, cạnh ngắn là 8m. tính chu vi hình chữ nhật đã cho.

Bài 4: Cho hình vuông có chu vi là 36 dm. Tính diện tích hình vuông đã cho.

Bài 5: Một thửa v- ờn hình vuông có diện tích là $36m^2$. Chu vi v- ờn là bao nhiêu mét?

Bài 6: Có một thửa v- ờn hình vuông có số đo chu vi bằng số đo của diện tích. Để bạn biết đ- ợc số đo diện tích của th- ả v- ờn là bao nhiêu?

*Yêu cầu học sinh tự làm các bài tập trên.

*Lần l- ợt 6 học sinh lên bảng chữa bài.

*Gv và học sinh nhận xét cho điểm.

3.Hoạt động nối tiếp:

-Nhắc lại kiến thức cơ bản.

-Nhận xét giờ học.

-HDVN; Ôn lại các quy tắc tính chu vi và diện tích hình chữ nhật và hình vuông.

Chính tả: Phân biệt ? / Error! Reference source not found.. Phân biệt s / x

I.Mục đích yêu cầu:

- Cho học sinh nghe viết chính tả đúng các tiếng có thanh ? /Error! Reference source not found..
- Làm đúng các bài tập phân biệt có phụ âm đầu s /x.
- Giáo dục học sinh có ý thức viết đúng chính tả.

II.đồ dùng:

- Hệ thống bài tập, vở.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Ổn định tổ chức.

2.Bài cũ: 2 học sinh lên làm bài tập về nhà.

3.bài mới:

***H- ướng dẫn nghe viết chính tả:**

- GV đọc chính tả Bài thơ Quê hương(hai khổ thơ cuối)
- Học sinh viết bài.
- GV thu chấm một số bài.

***H- ướng dẫn làm bài tập chính tả.**

Bài 1: Điền vào chỗ trống:

a)xác hay sắc?

-cáida nhỏ.

-Đồ chơi xúc ...

-Bảycâu vồng.

-Hoa t-ơi khoe ...

b)xao hay sao?

-Dày ...thì nặng, vắng....thì m- a

-...vàng năm cánh

-xanh....vàng vọt

-Nổi lòngxuyến.

Bài 2: Trong các từ ngữ sau, từ ngữ nào viết sai chính tả hãy sửa lại cho đúng.

Sạch sẽ, xanh sao, xang sông, sáng xửa,ngôi xao, sỏi gác, cặp xách, s- ong đêm, xửa chữa, xúc khoẻ.

*Yêu cầu học sinh tự làm các bài tập trên.

*2 học sinh lên bảng chữa bài tập.

*GV và học sinh nhận xét. Gv chốt lại lời giải đúng.

4.Củng cố dẫn dò:

-Nhắc lại kiến thức đã học.

Nhận xét tiết học.

-Về nhà làm lại các bài tập làm sai.

Luyện từ và câu

Ôn về từ chỉ đặc điểm, tính chất. Câu kiểu: Ai thế nào?

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh ôn lại về các từ chỉ đặc điểm, tính chất; dùng từ chỉ đặc điểm, tính chất để đặt câu theo mẫu Ai thế nào?
- Vận dụng làm tốt các bài tập có liên quan.

-Phát triển tư duy cho học sinh.

II. Đồ dùng dạy học:

Hệ thống bài tập, vở nháp.

III. Các hoạt động dạy học.

1. Ổn định.

2. bài cũ:

-Tìm 3 từ chỉ đặc điểm , 3 từ chỉ tính chất.(3 học sinh lấy ví dụ)

3. Bài mới:

***H- ướng dẫn học sinh ôn tập:**

Bài 1: đọc hai đoạn thơ sau:

a)Cỏ mọc xanh chân đê
Rau xum xuê n- ồng bãi
Cây cam vàng thêm trái
Hoa khoe sắc nơi nơi

b)Cỏ dẫu mầm trong đất
Chờ một mùa đông qua
Lá bàng nh- ảm lửa
Suốt tháng ngày hanh khô
Búp gạo nhú thập thò
Ngại ngần nhìn gió bắc
Cành tay xoan khô khốc
Tạo dáng vào trời đông.

*Điền vào chỗ trống trong bảng sau

Đoạn thơ	Sự vật	đặc điểm

-Em hiểu thế nào là từ chỉ đặc điểm?

-Học sinh làm miệng.

-GV và học sinh nhận xét.

Bài 2: Tìm những từ chỉ đặc điểm điền vào chỗ trống.

a) Em bé...

-Cụ già....

-Cô tiên...

-Ông bụt...

b) Con voi...

-Con thỏ...

-Con cáo...

-Con rùa...

-Con ong...

c) Cây cau...

Cây đa...

Cây tre...

Cây bàng...

*3 học sinh lên bảng làm.

*GV và học sinh nhận xét.

Bài 3: Em hãy đặt ba câu theo mẫu Ai thế nào?

*Yêu cầu học sinh làm vào vở.

*3 học sinh trình bày. Nhận xét cho điểm.

Bài 4: Em hãy tìm những từ chỉ đặc điểm về hình dáng, về tính tình của một ng-ời bạn của em.

-Hãy đặt câu với 1 trong các từ em vừa tìm đ-ọc nói về ng-ời bạn của em.

-Học sinh làm vào vở.-GV thu chấm.

*Nhận xét bài làm của học sinh.

4.Củng cố dẫn dò:

-Nhắc lại kiến thức trọng tâm.

-Nhận xét tiết học.

-về nhà học bài.

Thứ hai ngày ... tháng ...năm

Toán

Ôn về dãy số. Một số bài toán có liên quan đến dãy số.

I.Mục tiêu:

-Học sinh ôn tập về dãy số tự nhiên liên tiếp, dãy số cách đều .

-Vận dụng làm một số bài tập có liên quan.

-Giáo dục học sinh có ý thức học tập.

II.Đồ dùng dạy học

-Hệ thống bài tập.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Ổn định.

2.Bài cũ:

-Chữa bài tập về nhà.

3.Bài mới:

***H- ướng dẫn học sinh làm các bài tập sau:**

-Cho học sinh ôn lại cách tìm số l- ượng số trong dãy số cách đều.

Bài 1: từ số 3546 đến số 3599 có bao nhiêu số tự nhiên.

Bài 2:Muốn viết 289 số tự nhiên liên tiếp bắt đầu từ số 6312 thì số cuối là số nào?

Bài 3: Giữa hai số 613 và 657 có bao nhiêu số nữa? Trong đó có bao nhiêu số chẵn? Bao nhiêu số lẻ?

Bài 4:

a)Số nhỏ nhất có 5 chữ số là số nào?

b)Số lớn nhất có 5 chữ số là số nào?

c)Số nhỏ nhất có 6 chữ số là số nào?

Bài 5Tìm quy luật rồi điền thêm 3 số vào sau mỗi dãy số sau:

a)1, 3, 5, 7, 9...

b)2, 4, 6, 8 10,....

c) 1, 3, 4, 7, 11, 18, 29,...

*Yêu cầu học sinh làm các bài tập trên.

*Lần l- ợt từng học sinh lên bảng chữa các bài tập trên.

*GV và học sinh nhận xét và chốt lại kết quả đúng.

4.Hoạt động nối tiếp:

-Nhắc lại kiến thức vừa ôn.

-Nhận xét tiết học.

-Về nhà làm lại các bài tập làm ch- a đúng.

Thứ hai ngày ... tháng ...năm

Tập làm văn

Luyện kể chuyện: Miêu tả cảnh quê h- ơng.

I.Mục đích yêu cầu:

-Giúp học sinh luyện kĩ năng kể chuyện, viết văn miêu tả cảnh đẹp quê h- ơng.

-Rèn kĩ năng nghe nói viết.

-Giáo dục học sinh có ý thức học tốt môn Tập làm văn.

II.Đồ dùng dạy học:-Hệ thống bài tập.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Ổn định tổ chức:

2.bài cũ:

3học sinh lên bảng chữa bài tập về nhà:

3. bài mới:

***H- ớng dẫn học sinh làm các bài tập sau:**

Bài 1: đặt mình vào vai ng- ời bị đọc th- , kể lại câu chuyện “Tôi có đọc đâu”

-Gọi học sinh đọc lại yêu cầu của đề

-Cho học sinh tóm tắt câu truyện

-H- ớng dẫn học sinh kể.

-Học sinh kể. GV cùng học sinh nhận xét.

Bài 2: Tìm và kể lại một câu chuyện gây c- ờn bởi “Giấu đầu hở đuôi”

-Học sinh xung phong kể tr- ớc lớp

-Lớp nghe nhận xét.

Bài 3 : Quê h- ơng là gì hở anh (chị). Một em nhỏ đã nói nh- vậy. Hãy nói 5-7 câu để trả lời em nhỏ rồi ghi lại.

-H- ớng dẫn HS nắm yêu cầu của bài.

-Cho học sinh nói miệng.

-GV nhận xét và bổ sung.

-Yêu cầu học sinh viết vào vở đoạn văn trả lời đó.

-Một số em đọc bài tr- ớc lớp.

Bài 4 Tuổi thơ của em gắn liền với những cảnh đẹp của quê h- ơng. Một dòng sông với những cánh buồm nâu rợp rờn trong nắng sớm. Một cánh đồng xanh m- ướt thẳng cánh cò bay. Một con đ- ờng làng thân thuộc in dấu chân quen. Một đêm trăng đẹp với những điệu hò...

Em hãy tả một trong những cảnh đẹp đó.

*H- ớng dẫn HS làm miệng:

-Đó là cảnh đẹp gì?

-Cảnh đó đẹp nh- thế nào?

-Nhìn từ xa nó nh- thế nào?

-Lại gần nó nh- thế nào?

-Có đặc điểm gì nổi bật?

-Có những màu sắc âm thanh gì?

-Cảnh đó có gắn bó với thời thơ ấu của em ra sao?*GV cùng học sinh nghe nhận xét, sửa chữa bổ sung.

4.Củng cố dặn dò:

-Nhắc lại kiến thức vừa học.

-Nhận xét tiết học:

-Về nhà viết bài văn trên vào vở.

Thứ hai ngày ... tháng ...năm

Toán

Ôn tập: Phép chia hết, phép chia có d□

I.Mục tiêu;

-Giúp học sinh củng cố về:

- Phép chia hết, phép chia có d-, nhận biết số d- của phép chia phải nhỏ hơn số chia.
- Vận dụng làm nhanh, chính xác các phép tính, dạng toán có liên quan.
- Phát triển t- duy cho học sinh.

II.Đồ dùng dạy học: Hệ thống bài tập

III.Các hoạt động dạy học.

1.Ôn định tổ chức.

2.Bài cũ.Chữa bài tập về nhà.

3.Bài mới

***H- ớng dẫn học sinh làm các bài tập sau:**

Bài 1 đặt tính rồi tính.

a)20948 : 8 b) 43640 : 7 c)16508 : 4 d) 16515 : 4

*Học sinh làm nháp.

-4 học sinh lên bảng làm

-Nhận xét và chốt kết quả đúng:a).2618 d- 4 b).6234 d-2 c).4127 d). 4128 d- 3

Bài 2: Đặt tính rồi tính và thử lại các phép tính sau:

a)493 :4 b) 763 : 5 c) 849 : 6 d) 988 : 8 e) 830 : 9

-Nêu cách thử lại của phép chia hết, phép chia còn d- .

Bài 3: Một v- ờn cây ăn quả thu hoạch đ- ợc 882 quả vải, số cam bằng $\frac{1}{3}$ số vải, số quýt bằng $\frac{1}{6}$ số quả cam. Hopi v- ờn cây đó thu hoạch đ- ợc bao nhiêu quả cam, bao nhiêu quả quýt?

*Yêu cầu học sinh tóm tắt rồi làm vào vở.

-Một học sinh lên bảng trình bày.Lớp nhận xét chốt kết quả đúng.

Bài 4 Một cửa hàng trong 3 ngày bán đ- ợc 317kg đ- ờng. Trong ngày đầu bán đ- ợc 105 kg. Ngày thứ hai bán đ- ợc $\frac{1}{5}$ ngày thứ nhất. Hỏi ngày thứ ba bán đ- ợc bao nhiêu kg đ- ờng

-Yêu cầu học sinh tóm tắt và làm vào vở.

-GV chấm một số bài và nhận xét chốt kết quả đúng.

Bài 5: Với ba số 7, 8 và 56 hãy dùng dấu x, :, = lập lên những phép tính đúng.

4.Hoạt động nối tiếp:

-Khái quát lại nội dung kiến thức

-Nhận xét giờ học.

-Về nhà làm lại các bài toán làm ch- a đúng.

Thứ hai ngày ... tháng ...năm

Chính tả.

Phân biệt ợt/ ợc

I.Mục đích yêu cầu

-Học sinh phân biệt đ- ợc những tiếng có vần - ợc hay - ợt.

-Viết đúng chính tả trong bài thực hành “ Tiếng chim buổi sáng”

-Làm đúng các bài tập thực hành phân biệt - ợc/ - ợt.

-Học sinh luôn có ý thức rèn chữ giữ vở.

II. Đồ dùng: Sách bài tập bổ trợ Tiếng Việt.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Ổn định.

2. Bài cũ: Kiểm tra bài viết ở nhà.

3. Bài mới:

***H- ướng dẫn nghe viết chính tả:**

-GV đọc cho học sinh viết bài chính tả Tiếng chim buổi sáng.

-Học sinh viết xong dùng bút chì để soát lỗi.

-GV chấm một số bài. Nhận xét bài viết của học sinh.

***H- ướng dẫn làm bài tập.**

Bài 1: Điền - ọc hay - ơt vào chỗ trống.

-Cổu đ- ọc - ọc thấy.

-Quần là áo l...

-Hỏi s- m- ợn l...

-Nói tr....b....không qua.

-N...chảy đá mòn.

-V....núi băng rùng.

*Yêu cầu học sinh làm vào vở.

-1 học sinh lên bảng trình bày. Cả lớp nhận xét.

Bài 2 Tìm các từ chứa vần - ơt, - ọc có nghĩa sau:

-Chạy đuổi theo:

-Cái dụng cụ dùng để chài đầu

*Học sinh lên bảng làm miệng.

-Nhận xét cho điểm.

4. Củng cố dặn dò:

-Nhận xét tiết học .

Viết lại từ viết sai.

Luyện từ và câu

Nghệ thuật nhân hoá

I. Mục đích yêu cầu:

-Giúp học sinh ôn tập về nghệ thuật nhân hoá trong các đoạn văn đoạn thơ.

-Vận dụng nhận biết nghệ thuật nhân hoá, thực hành biết sử dụng biện pháp nhân hoá để diễn đạt câu văn cho sinh động, gợi cảm.

-Phát triển t- duy cho học sinh.

II. Đồ dùng dạy học:

Hệ thống bài tập, sách tiếng việt nâng cao.

III. Các hoạt động dạy học.

1. Ổn định lớp.

2. Bài cũ: hãy nêu tác dụng của biện pháp nhân hoá trong văn thơ.

3. bài mới

*H- ướng dẫn học sinh làm bài tập:

Bài 1: Trong đoạn thơ dưới đây sự vật nào đã được nhân hoá? Gạch dưới những từ ngữ thể hiện biện pháp nhân hoá.

a) Muôn nghìn cây mía

Múa g- om

Kiến

Hành quân

Đẩy đ- ồng

.....

Cỏ gà rung tai

Nghe

Bụi tre

b) Nhảy ra ngoài bao vở

Que diêm trốn đi chơi

Huênh hoang khoe đầu đũa

Đắc chí nghênh ngang trời

Tần ngần

Gỡ tóc

Hàng b- ởi

Đu đ- a

Bế lũ con

Đầu tròn

Trọc lóc

Cây dừa

Sải tay

Bơi

Ngọn mừng tươi

Nhảy múa...

Chúng bạn không một lời

(Chấp gì anh kiêu ngạo)

Càng đ- ọc thể ra oai

Dân cất lời khênh khạng:

“Ta đây làm ánh sáng

Soi cho cả muôn loài...”

-GV chép 2 đoạn thơ lên bảng.

-Yêu cầu học sinh đọc.

-Học sinh chép đoạn thơ vào vở.

-Học sinh làm bài vào vở.

-2 học sinh lên bảng làm.

-Lớp nhận xét và cho điểm.

Bài 2 : đọc đoạn thơ sau đây:

Ông trời ngoi lên mặt biển

Tròn nh- quả bóng em chơi

Bóng đ- ọc thủ môn sút

Lên sân vận động – bầu trời

Hậu vệ gió th- ờng thận trọng

ý đồ trong mỗi đ- ồng chuyền

Ngay phút đầu đã chủ động

Kèm ng- ời thật chặt trên sân

M- a là trung phong đội bạn
Đoạt banh xuống dốc ào ào
Sóng truy cản đầy quyết liệt
Gió chồm phá bóng lên cao...

a) Trong bài thơ trên, những sự vật: trời, sóng, gió, m- a, vật nào đ- ợc nhân hoá.

b) Dựa vào đâu mà em biết những sự vật ấy đ- ợc nhân hoá?

c) Biện pháp nhân hoá đã góp phần diễn tả điều gì trong bài?

*Yêu cầu học sinh làm miệng.

-Nối tiếp học sinh trả lời câu hỏi của bài tập.

-Nhận xét chốt lại ý đúng và cho điểm những học sinh nói đúng.

Bìa 3: hãy sử dụng cách nhân hoá để diễn đạt lại những ý d- ới đây cho sinh động, gợi cảm.

a) Chiếc cần trục đang bốc dỡ hàng ở bến cảng.

b) Chiếc lá vàng đang rơi từ trên cây xuống.

c) Con sông mùa lũ chạy nhanh ra biển.

d) Máy con chim hót ríu rít trên cây.

e) mỗi ngày một tờ lịch bóc đi.

*Yêu cầu học sinh làm bài vào vở báo cáo kết quả tr- ớc lớp- lớp nhận xét.

Bài 4: Với mỗi từ d- ới đây em hãy viết 1 câu trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá:

-Cái trống tr- ờng em...

-Cây bàng

Cái cặp sách

*Yêu cầu học sinh làm vào vở.

*GV chấm một số bài.

4. Củng cố dặn dò:

-Nhắc lại nội dung ôn tập.

Nhận xét tiết học.

Về nhà học bài

Thứ hai ngày ... tháng ... năm

Toán

Đọc số, viết số, cấu tạo phân tích số

I. Mục tiêu:

_Giúp học sinh củng cố cách đọc viết số trong phạm vi 100 000.

-vận dụng làm đúng các bài tập có liên quan.

-Phát triển t- duy cho học sinh.

II. Đồ dùng dạy học: Hệ thống bài tập, nháp.

III. Các hoạt động dạy học:

1.Ổn định tổ chức:

2.Bài cũ: Kiểm tra bài tập về nhà.

3.bài mới:

***H- ớng dẫn học sinh làm các bài tập sau:**

Bài 1: Đọc các số sau:

61035

56301

56081

Bài 2: Viết các số sau:

-Bảy m- ời ba nghìn hai trăm linh năm.

-M- ời bảy nghìn không trăm ba m- ời lăm.

-Bảy m- ời hai nghìn ba trăm năm m- ời.

Bài 3: Phân tích mỗi số sau thành tổng của các hàng

97530

75038

70537

75430

Bài 4: Chữ số 6 ở mỗi số sau thuộc hàng nào?

67893

96542

54624

85462

75316

Bài 5:

a)

Viết các số tròn chục nghìn từ 20500 đến 60500

b)

B) tròn nghìn từ 15632 đến 18632

c)

Tròn trăm từ số 23400 đến 23900

d)

Tròn chục từ 82420 đến 82490

Yêu cầu học sinh tự làm các bài tập trên.

*Học sinh nối tiếp nhau lên chữa bài tập

*GV và học sinh nhận xét và chốt bài làm đúng.

4.Hoạt động nối tiếp:

-Nhận xét tiết học.

-Về nhà làm các bài tập trong sách bài tập.

Thứ hai ngày ... tháng ...năm

Tập làm văn

Luyện nói và viết về bạn bè

I.Mục đích yêu cầu:

- HS luyện tập kể về bạn bè theo đề bài cho tr- ớc.
- Rèn kĩ năng nghe, nói, viết cho học sinh.
- Giáo dục tình cảm yêu quý, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè.

II.Đồ dùng dạy học: đề bài, s- u tầm những câu chuyện kể về tình bạn.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Ổn định.

2.bài cũ: Gọi một số em làm bài tập về nhà lên bảng chữa.

3.Bài mới:

***H- ớng dẫn học sinh luyện tập**

+ Đề bài 1: Em hãy kể về ng- ời bạn thân nhất của em.

-HS đọc đề bài.

-Cho học sinh nêu ng- ời bạn định kể.

Kể về ng- ời bạn thân nhất em cần kể về những gì?

*Cho học sinh nói miệng từng phần:

-Tên bạn là gì?

-bạn có hình dáng, tính tình nh- thế nào?

-Em và bạn chơi với nhau nh- thế nào?

+Một học sinh nói miệng toàn bài

-GV nhận xét, bổ sung cho học sinh

*Yêu cầu học sinh viết những ý vừa kể thành một bài văn.

+Một số học sinh đọc bài văn tr- ớc lớp.

-GV và học sinh nhận xét.

Đề 2: Em hãy kể lại mộ câu chuyện cảm động về tình bạn mà em biết.

-HS đọc yêu cầu đề bài.

-H- ớng dẫn học sinh làm bài.

+Em hãy nêu một số ví dụ cảm động về tình bạn.

+Em có thể tìm thấy những chuyện đó ở đâu?

+Khi kể chuyện em cần kể theo trình tự nào/

*Cho học sinh kể chuyện tr- ớc lớp

-học sinh kể từng phần:

+Giới thiệu câu chuyện.

+Kể diễn biến câu chuyện

+Kết thúc câu chuyện

+Nêu ý nghĩa câu chuyện, rút ra bài học gì?

*GV và học sinh nhận xét.

*Yeu cầu học sinh viết bài vào vở.

GV thu chấm một số bài rồi nhận xét.

4. Củng cố dặn dò:

Nhắc lại nội dung kiến thức trọng tâm.

Nhận xét tiết học.

Về nhà viết lại bài 2 cho hay hơn.

Thứ hai ngày ... tháng ... năm

Toán

Tính giá trị của biểu thức

I. Mục tiêu: Giúp học sinh củng cố:

-Thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức có từ hai dấu phép tính.

- vận dụng làm đúng, nhanh các bài tập có liên quan.

Phát triển tư duy cho học sinh.

II. Đồ dùng: Hệ thống bài tập

III. Các hoạt động dạy học;

1. Ổn định tổ chức

2. bài cũ: Nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức.

3. Bài mới

***H- ướng dẫn học sinh làm các bài tập sau:**

Bài 1: Tính biểu thức

$$76 : 4 \times 3 \quad 16 + 681 : 3 \quad 2349 - 6555 : 5$$

$$216 \times 3 : 6 \quad 5496 : 6 + 17 \quad 7299 : 9 + 999$$

+ học sinh làm vào vở.

+3 học sinh lên bảng làm bài.

-GV và học sinh nhận xét và chốt lại kết quả đúng.

Bài 2; Tính giá trị của biểu thức

$$30 - (15 + 2) \quad 30 : (15 \times 2) \quad (30 + 15) : 3 \quad (30 - 15) : 3$$

-Yêu cầu học sinh nêu cách tính giá trị biểu thức khi có dấu ngoặc đơn.

-Học sinh làm vào giấy nháp.

-1 học sinh lên bảng làm bài.

-GV và học sinh nhận xét.

Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a) $357 + 256 + 143$

b) $346 + 199 + 154$

c) $499 + (301 - 199)$

d) $456 - 145 - 255$

Bài 4: Điền dấu thích hợp (>, <, =) vào chỗ chấm.

a) $(185 + 145) \times 4 \dots 728$

b) $464 : (2 + 2) \dots 156$

c) $104 \dots (182 + 133) : 5$

d) $35 \dots (128 + 32) : (6 + 4)$

e) $122 + (184 - 162) \dots 186$

g) $526 \dots (135 + 125) \times 2$

-Yêu cầu học sinh làm vào vở.

-GV thu chấm 1 số bài.

-2 học sinh lên bảng làm. Lớp nhận xét và chốt lại kết quả đúng.

Bài 5: Hãy dùng dấu phép tính và dấu ngoặc đơn điền vào chỗ chấm để có biểu thức đúng.

570....570....570.....570

-Yêu cầu học sinh làm vào vở.

-1 học sinh lên bảng trình bày.

-Lớp nhận xét.

4.Hoạt động nối tiếp:

-Nhắc lại nội dung vừa học.

-Nhận xét tiết học.

Thứ hai ngày ... tháng ...năm

Chính tả

Ôn tập

I.Mục đích yêu cầu:

-Học sinh nghe viết chính xác bài thơ Tháng ba của tác giả Lê Thị Mây. Sách bài tập bổ trợ và nâng cao Tiếng Việt lớp 3 Tập 2.

-Làm đúng các bài tập vận dụng kiến thức đã học.

-Giáo dục ý thức rèn chữ giữ vở.

II.Đồ dùng dạy học: Hệ thống bài tập, vở nháp.

III.Các hoạt động dạy học:

1.ổn định tổ chức:

2.Bài cũ: Kiểm tra việc viết lại 2 bài tập làm văn.

3.Bài mới:

***H- ớng dẫn học sinh nghe viết chính tả:**

-Gv đọc bài Tháng ba 1 l- ợt

-Bài thơ tả cảnh gì?

-GV đọc bài cho học sinh viết

-đọc lại 1 l- ợt cho học sinh soát lỗi

-Chấm 10 học sinh-nhận xét bài viết của học sinh.

*H- ớng dẫn học sinh làm các bài tập chính tả:

Bài 1: Những từ nào trong bài đ- ọc viết hoa vì sao?

Bài 2: Điền s hay x

Ngoài khơi.....a

Gió thổi lại

Cho ...ớng nhảy

Choóng reo

4.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét tiết học
- Nhắc lại nội dung bài
- Về nhà viết lại bài cho đẹp.

Luyện từ và câu

Ôn nghệ thuật nhân hoá, so sánh

I.Mục đích yêu cầu:

- Ôn tập lại biện pháp so sánh và nhân hoá đã học.
- Vận dụng làm đúng các bài tập có liên quan.
- Phát triển t- duy cho học sinh.

II.Đồ dùng dạy học:Hệ thống bài tập.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Ổn định.

2.Bài cũ: Nêu các biện pháp so sánh, nhân hoá.

3.Bài mới:

*H- ớng dẫn học sinh làm các bài tập sau:

Bài 1: Viết lại các hình ảnh so sánh và các từ so sánh trong các câu văn sau:

- Mỗi bông hoa cỏ may nh- một cái tháp xinh xắn lộng lẫy nhiều tầng.
- Những chùm hoa sáu trắng muốt, nhỏ nh- những chiếc chuông tí hon.

-Học sinh làm bài vào vở.

-1 học sinh lên bảng làm. Gv chốt lại lời giải đúng.

Bài2: Đọc đoạn thơ sau:

Chân ngựa nh- sắt thép
Luôn sẵn đuổi quân thù
Vó ngựa nh- có mắt
Chẳng vấp ngã bao giờ.

Viết lại những hình ảnh so sánh trong khổ thơ trên:

Học sinh tự làm vào vở.

1 học sinh trình bày.

-cả lớp nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

Bài 3:Gạch d- ới những từ ngữ cho biết Ngõng và Vịt đ- ọc nhân hoá trong bài thơ d- ới đây:

Ngõng không chịu học
Khoe biết chữ rồi
Vịt đ- a sách ng- ọc
Ngõng cứ t- ởng xuôi
Cứ giải đọc nhầm

Bài 3: An mua 5 quyển vở phải trả 10 000 đồng. Bình mua ít hơn Anh 2 quyển vở cùng loại đó. Hỏi Bình phải trả bao nhiêu tiền?

Bài 4:

Bình mua 5 cái bút bi, phải trả 6000 đồng. An mua cùng loại bút bi đó nh- ng nhiều hơn Bình 3 cái bút bi. Hỏi An phải trả bao nhiêu tiền?

Bài 5: Lát nền 5 phòng nh- nhau hết 2625 viên gạch. Hỏi lát nền 3 phòng nh- thế phải mua bao nhiêu viên gạch?

Bài 6: may 7 bộ quần áo nh- nhau hết 21 mét vải. Hỏi nếu may ít hơn 1 bộ quần áo thì hết bao nhiêu mét vải?

Bài 7: Mua 5 kg gạo phải trả 20 000 đồng. Mua nhiều hơn 1 kg gạo cùng loại phải trả bao nhiêu tiền?

*Yêu cầu học sinh tự làm các bài tập trên.

*Lần 1- ợt mỗi bài 1 học sinh lên bảng làm .

GV và học sinh nhận xét và chốt kết quả đúng.

*bài 7 gv thu chấm cả lớp.

4.Hoạt động nối tiếp:

-Nhắc lại nội dung on tập.

-Nhận xét buổi học.

-Về nhà học bài và làm bài tập trong vở bài tập toán nâng cao.

Thứ hai ngày ... tháng ...năm

Tập làm văn

Kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc.

I.Mục đích yêu cầu:

-Học sinh kể lại bằng lời câu chuyện đã nghe, đã đọc về g- ong anh hùng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

-Viết lại lời kể của mình thành một bài văn kể chuyện.

-Giáo dục lòng khâm phục, kính yêu các anh hùng.

II.Đồ dùng dạy học: Chuẩn bị các câu chuyện.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Ổn định.

2.Bài cũ: Kiểm tra, chữa bài về nhà.

3.Bài mới:

***H- óng dẫn học sinh làm các bài tập sau:**

Đề 1: Hãy m- ợn lời chàng thanh niên Phạm Ngũ Lão kể lại câu chuyện “ Chàng trai làng Phù Ung”

-Học sinh đọc đề bài, xác định yêu cầu thể loại.

-Gv kể lại câu chuyện “Chàng trai làng Phù Ung’ (2 lần)

+H- óng dẫn học sinh kể lại bằng lời của Phạm Ngũ Lão

“Tôi là Phạm Ngũ Lão. tôi sinh ra và lớn lên ở làng Phù ụng....”

-2 học sinh kể

-Gv và học sinh nhận xét

*Yêu cầu học sinh viết những điều học sinh kể thành một câu chuyện.

-Gọi 1 học sinh đọc bài tr- ớc lớp.

Đề 2: Nghe kể lại câu chuyện “V- ợt sông” Bằng lời của chị B- ởi.

-Các b- ớc tiến hành nh- đề 1

+H- ớng dẫn học sinh kể: M- ợn lời của chị B- ởi kể lại câu chuyện biểu lộ đ- ợc sự khâm phục kính yêu đối với chị B- ởi-Một du kích anh hùng.

*Đề 3: Nghe rồi m- ợn lời của Trần Quốc Toản kể lại câu chuyện bóp nát quả cam.

-Học sinh kể chuyện dựa vào gợi ý;

+Câu chuyện này nói về ai?

+Tại sao Trần Quốc toản lại không đ- ợc tham gia bàn việc n- ớc?

+Trần Quốc Toản đã làm gì để nói đ- ợc ý kiến của mình với nhà vua?

+Sau khi nghe Trần Quốc toản nói nhà vua đã làm gì?

+Tại sao phân th- ớng vua ban lại bị nát?

+Hãy nêu cảm nghĩ của mình về Trần Quốc Toản?

*GV chấm chữa bài.

-Gọi một vài học sinh viết tốt đọc tr- ớc lớp.

-Học sinh nhận xét bài làm của bạn.

-Gv nhận xét.

4.Củng cố dặn dò:

Nhắc lại kiến thức.

-Nhận xét giờ học.

Về nhà viết cả ba bài trên.

Thứ hai ngày ... tháng ...năm

Luyện từ và câu

Ôn và cách đặt trả lời câu hỏi: ở đâu? Khi nào?...

I.Mục đích yêu cầu:

-Học sinh nắm đ- ợc bộ phận trả lời cho câu hỏi:

+Khi nào? bộ phận trả lời cho câu hỏi này chính là bộ phận chỉ thời gian trong câu. Nó có thể nêu thời gian một cách chính xác hoặc chỉ nêu một cách chung chung

+ ở đâu? bộ phận trả lời cho câu hỏi này chính là bộ phận chỉ thời gian hay địa điểm trong câu.

+Học sinh biết đặt câu hỏi tìm bộ phận trả lời cho câu hỏi nh- thế nào? Vì sao?Để làm gì?Bằng gì?

-học sinh biết vận dụng làm bài tập thành thạo.

-Giáo dục học sinh có ý thức nói đúng viết đúng câu văn.

II.Đồ dùng dạy học:

-Hệ thống bài tập.

III> Các hoạt động dạy học

1.Ổn định.

2.Bài cũ: Kiểm tra bài tập về nhà:

3.Bài mới:

***H- ướng dẫn học sinh làm các bài tập sau:**

Bài 1: Gạch d- ới bộ phận trả lời ch câu hỏi Khi nào?

a) Ban sáng, lộc cây vừa mới nhú. Lá non còn cuộn tròn trong búp, chỉ hơi hé nở. Đến trưa, lá đã xoè tung. Sáng hôm sau, lá đã xanh đậm lẫn vào màu xanh bình thường của các loài cây khác.

Cứ hàng năm, hàng năm,
Khi gió mùa đông tới
Bà lo đàn gà toi
Mong trời từng s- ong muối
để cuối năm bán gà
Cháu đ- ọc quần áo mới.

Bài 2: Trả lời câu hỏi Khi nào? Lúc nào? Bao giờ? Và viết câu trả lời vào chỗ trống

a) Em đ- ọc mẹ cho đi chơi khi nào?

.....

b) Lúc nào cả nhà em quây quần quanh mâm cơm?

.....

c) Bao giờ trường em tổ chức lễ khai giảng?

.....

Bài 3: Đọc bài thơ d- ới đây:

Dòng xuôi thức

Ngôi sao ngủ với bầu trời
Bé nằm ngủ với à ơi tiếng bà
Gió còn ngủ tận thung xa
Để con chim ngủ la đà ngọn cây
Núi cao ngủ d- ới chân mây
Quả sim béo mọng ngủ ngay vệ đ- ồng
Bắp ngô vàng ngủ trên n- ong
Mệt rồi tiếng sáo ngủ v- òn trúc xanh...

Gạch d- ới các bộ phận câu trả lời cho câu hỏi ở đâu?

- Học sinh làm bài tập vào vở.

- 1 học sinh lên bảng làm bài tập. HS nhận xét. GV chốt lại lời giải đúng:

Từ ngữ cần đ- ọc gạch chân là: Tận thung xa, la đà ngọn cây, giữa chân mây, ngay vệ đ- ồng, trên n- ong, v- òn trúc xanh.

Bài 4: đặt câu hỏi cho mỗi bộ phận in đậm sau;

a) Thuyền ra khỏi bờ thì hây hấy gió đông nam, sóng vỗ **rập rình**

b)Đàn cá khi thì bơi lội **tung tăng**, khi thì lao **vun vút nh- những con thoi**.

c)Chim hót **líu lo**.Nắng bốc h- ơng hoa rằm thơm **ngây ngất**.

d)Tr- ớc cửa nhà em có một bồn hoa **xinh xinh**. Sống ở đó có cây hoa giấy **bé nhỏ, nhút nhát** và cây cúc đại đóa **lộng lẫy, kiêu sa**

*Tiến hành nh- bài trên.

Bài 5:Gạch d- ới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi vì sao?

a)Cậu bé rất vui vì nhờ con tàu, cậu có thể trở về đất liền.

b)Thỏ đã thua rùa trong một cuộc chạy đua vì mải chơi và coi th- ờng đối thủ.

c)Nhờ chăm chỉ học hành, Linh đã đạt danh hiệu học sinh xuất sắc.

d)Họ bị tỉnh giấc bởi một trận m- a xối xả.

e)Vì th- ơng con cá, lão quyết định thả nó trở về biển.

Bài 6: đặt câu hỏi cho bộ phận đ- ọc in đậm trong mỗi câu d- ới đây:

a)Cô ve sầu phải leo lên tận ngọn cây xà cừ **để uống những giọt s- ơng dêm long lanh trên những phiến đá xanh m- ợt**.

b)hai đứa bé nghèo vẫn đang ngồi lơ vơ trên chiếc chõng tre tr- ớc mảnh sân đất **để chờ trăng lên và chờ đ- ọc nghe những âm thanh nhộn nhịp của đám r- ớc đèn**.

c)Em muốn học hành chăm chỉ **để cha mẹ vui lòng**.

d)**Để giành đ- ọcchiến thắng**, Sên phải dùng trí khôn.

Bài 7:Gạch d- ới bộ phận câu trả lời câu hỏi bằng gì? trong các câu sau:

a)Mái nhà đ- ọc lợp bằng những tấm ngói đỏ t- ươi.

b)Bố xối đất trồng lại khóm hoa hồng bằng một chiếc bay nhỏ.

c)Hàng ngày, mẹ đ- a em đến tr- ờng bằng xe máy.

d)Đội bóng lớp 4A ghi đ- ọc bàn thắng bằng một quả sút bóng từ chấm phạt đền.

*Học sinh tự làm các bài tập trên.

-Lần l- ợt sau mỗi bài tập học sinh lên bảng chữa bài.

-GV và học sinh nhận xét và chốt lời giải đúng.

4.Củng cố dặn dò:

-Nhắc lại nội dung tiết học.

-Nhận xét của giáo viên.

-Về nhà học bài.

Trung Tâm Gia Sư Dạy Kèm Tài Năng Việt
<https://giasudaykem.com.vn/tai-lieu-mon-toan-lop-2.html>